

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 129/2020/HSPT

Ngày 27 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Y Phi Kbuôr.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2020/HSPT ngày 25/02/2020, đối với bị cáo Phạm Thị D về tội “*Cố ý gây thương tích*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HSST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo: Phạm Thị D, sinh năm 1945, tại tỉnh NA; nơi cư trú: Thôn 06, xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Viết T3, sinh năm 1910 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1910 (đều đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Công A, sinh năm 1941, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1971, con nhỏ nhất sinh năm 1980; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Phi Quyết E - Văn phòng luật sư PH thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 105 đường 30, Phường TP, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Luật sư Nguyễn Thế F - Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn ĐPL, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 19B, đường CBN, phường CNT, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

3. Luật sư Vũ Phi G - Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn ĐPL, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 19B, đường CBN, phường CNT, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

4. Luật sư Phạm Quang H – Văn phòng luật sư PH thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 105 đường 30, Phường TP, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Vương K, sinh năm 1968; trú tại: Buôn EB, xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Nguyễn Văn L-Văn Phòng luật sư CT, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Công A, sinh năm 1941.

2. Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1980.

Cùng trú tại: Thôn 06, xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk. Đều có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Chị Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 01/5/2003 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của chị N: Ông Nguyễn Vương K và bà Nguyễn Thị P, là bố mẹ đẻ (đồng thời là bị hại và người làm chứng trong vụ án). Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng Q, sinh năm 1990. Có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1969. Có mặt.

4. Ông Nguyễn Vương S, sinh năm 1990. Có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1971. Có mặt.

Cùng trú tại: Buôn EB, xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk.

6. Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1962. Vắng mặt.

7. Ông Phan Đức B, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn 06, xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/3/2018, sau khi uống bia ở đám cưới về đến nhà, ông Nguyễn Vương K gọi con gái là chị Nguyễn Thị Thu N đi cùng xuống vườn để tiếp tục công việc đã làm buổi sáng. Ông K đi trước, chị N đi

sau cách ông K khoảng 10 m theo lối đi tắt qua vườn cây hồ tiêu của gia đình hướng xuống cổng nhà bị cáo Phạm Thị D để đến vị trí đặt máy mức. Khi đi đến đoạn đường trước cổng nhà bị cáo thì ông K gặp ông Nguyễn Công A (là chồng bị cáo D) đang đứng ở phía trong cổng gần hàng cây chè. Lúc này hai bên xảy ra cãi nhau với những lời lẽ mang tính chất xúc phạm vì mâu thuẫn liên quan đến đất đai trước đó. Khi ông A và ông K đang chửi nhau thì bị cáo D cầm một cái cào của gia đình (loại cào 08 răng, cán cào bằng tre dài 137cm, lưỡi cào bằng kim loại, chiều rộng của lưỡi cào tính từ răng thứ nhất đến răng thứ 8 là 33cm, chiều dài mỗi răng cào là 04cm, răng cào vát một bên) đi từ trong nhà ra khu vực nơi ông A và ông K đang cãi nhau. Thấy bị cáo cầm cào đi ra thì chị N đứng vào một gốc cây hồ tiêu trên vườn nhà mình cách trụ cổng bên phải nhà ông A (hướng nhìn từ ngoài đường vào) là 18 m 10 để quan sát sự việc, lúc này ông K không chửi nhau với ông A nữa mà quay mặt để đi về vườn của mình (vườn đang tranh chấp). Ngay sau khi ông K vừa bước chân phải lên thì bị cáo D đi đến đứng phía bên tay trái ông K cầm cán cào ở đầu có gắn lưỡi đánh phần cán cào từ trước ra sau trúng vào hai đầu gối làm ông K khụy hai đầu gối xuống và hai tay chống xuống đất ở ngay trước đầu gối.

Lúc này chị Nguyễn Thị Hồng Q là cháu của ông K đang kéo bạt hái tiêu cách ông K 26m nhìn về phía ông K thì thấy bị cáo D đứng phía sau và chéch về phía bên trái so với người ông K cầm đầu cán cào bằng hai tay giơ đầu cào có lưỡi lên cao đánh vào đầu ông K hướng từ trên xuống, sau đó bị cáo cầm cào và cùng ông A chạy vào hướng phía trong nhà mình. Thấy ông K bị đánh, chị Q chạy đến thấy trên đầu ông K có máu rỉ ra nên chị dùng tay đỡ người ông K dậy thì ông K vùng đứng dậy và chạy đuổi theo bị cáo D và ông A. Khi ông K chạy đến gần cây cà ri đầu tiên của nhà ông A thì bị ngã quỵ hai đầu gối xuống nền đường có rải đá (1x2) cm rồi ngồi xuống đó. Do lúc này máu ở vết thương trên đầu chảy ra nhiều nên ông K dùng tay vuốt máu trên đầu xuống mặt, vùng tay dính máu văng xuống đường và xoa xuống mặt đường và tà- li đường gần chỗ ngồi. Thấy ông K bị ngã thì chị Q chạy trước, chị N chạy sau từ chỗ đứng quan sát đến vị trí ông K rồi cùng nhau dìu ông K đi ra phía ngoài cổng.

Sau khi đánh ông K, bị cáo D chạy vào nhà mình cất cào vào khu vực chuồng heo của gia đình rồi chạy qua nhà con trai là anh Nguyễn Đức M (cách 100 m) để tìm anh M. Lúc này anh M đang ngủ trong nhà riêng cùng với vợ là chị Huỳnh Thị Cẩm T1 thì được bị cáo gọi dậy và cùng nhau đi qua nhà bị cáo D. Trước khi đi anh M lấy ở hông nhà mình 01 cái phát lai cầm theo trên tay. Khi đến sân xi măng nhà bị cáo thì anh M thấy ông K đang được hai người dìu đi ra đến gần cổng nhà bị cáo nên anh M ném cái phát lai xuống nền sân xi măng, thấy vậy ông A nói anh M đi về nhà, anh M nhặt lại cái phát lai và đi về nhà mình.

Đối với ông K, sau khi được đưa ra khu vực phía ngoài cổng nhà bị cáo D thì liên tục chửi bới, gọi tên anh M rồi đi bộ từ vị trí trước cổng theo đường đất liền thôn cùng hai người con là anh Nguyễn Vương S và chị N đến trước nhà anh M để tìm anh M, thấy vậy anh M đi từ trong nhà mình ra nói chuyện với

ông K thì bị ông K chửi và xông vào định đánh nên anh M lấy xe máy chạy qua nhà ông Nguyễn Thành T (Công an viên thôn 06, xã EB) để gọi ông T qua giải quyết sự việc nhưng ông T không có ở nhà, sau đó anh M đến nhà ông Dương Quốc Q1 ngồi nói chuyện với ông Q1. Lúc này tại vườn cây hồ tiêu nhà bị cáo, ông K nhặt một cây gậy rẽ muồng đi lại trong vườn bị cáo để tìm anh M nhưng không thấy nên đi sang nhà bị cáo D, khi đi đến sân thì ông K thấy ông A, bị cáo D và ông T đang ngồi ở bàn uống nước. Ông K chửi và đánh cây gậy về phía ông T nhưng không trúng, ông K cầm gậy hướng về phía bị cáo và nói: “Đ.M bà! Bà đào (đánh) tôi, tôi giết cả nhà bà”, sau đó ông K được người thân đưa ra phía ngoài cổng và được bà Nguyễn Thị P là vợ ông K thuê xe taxi đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk.

Bản kết luận pháp y thương tích số 430/PY-TgT ngày 26/3/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Ông Nguyễn Vương K bị “*Bể lún sọ hở ba vị trí, 40% tạm thời 12 tháng. Vật tác động: Cứng- nhọn- không liên nhau*”.

Bản kết luận pháp y thương tích số 431/PY-TgT ngày 26/3/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Ông Nguyễn Công A bị “*Vết thương phần mềm đơn thuần 02% tạm thời 12 tháng. Vật tác động: Sắc, bén*”.

Ngày 26/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin ban hành Công văn số 274/CV-CSĐT-TH đề nghị Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk xem xét, xác định cái cào mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã tạm giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường có khả năng gây ra 03 vết thương vùng đầu cho ông Nguyễn Vương K hay không? Ngày 02/4/2018, Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk có công văn số 30/CV-TTPY trả lời nội dung yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin với nội dung: “*Cái cào mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin cung cấp có khả năng gây ra 03 vết thương vùng đầu cho ông Nguyễn Vương K*”.

Ngày 11/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin ra Quyết định trưng cầu giám định số 87/QĐ-CSĐT-TH trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng giám định với nội dung: Xác định trên lưỡi cào mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã tạm giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường có máu của ông Nguyễn Vương K hay không? Ngày 27/4/2018, Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng có Bản kết luận giám định số 260/C54C(Đ5) kết luận: “*Trên lưỡi cào có dính máu của Nguyễn Vương K*”.

Bản kết luận pháp y bổ sung số 799/PY-TgT ngày 02/7/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận ông Nguyễn Vương K bị: “*Chấn thương phần mềm cẳng chân hai bên 02%. Vật tác động: Cứng, tày*”.

Ngày 01/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 104/QĐ-CSĐT-TH, trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk giám định bổ sung với nội dung: Cơ chế hình thành vết thương vùng đầu của ông K? Hướng tác động của hung khí so với cơ thể ông K? Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 657/TgT-TTPY ngày

06/6/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: “*Cơ chế hình thành vết thương: Ba vết thương vùng trán đỉnh trái là do tác động trực tiếp của vật cứng, nhọn theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ trước ra sau (so với người nạn nhân)*”.

Ngày 01/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 129/QĐ-CSĐT-TH trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk giám định bổ sung với nội dung: *Thương tích rách da ở mặt ngoài phía dưới cổ tay trái của ông Nguyễn Công A có khả năng hình thành trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 đến 16 giờ ngày 03/3/2018 không?* Ngày 02/7/2019, Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk có công văn số 136/CV-TTPY về việc từ chối giám định pháp y với nội dung: “*Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk không thể và không có khả năng xác định thời gian hình thành vết thương như yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin*”.

Ngày 25/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin ban hành Công văn số 933/CV-CSĐT-TH gửi Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk về việc phối hợp trả lời nội dung: *Căn cứ đặc điểm vết thương vùng đầu của ông Nguyễn Vương K thì trong trường hợp người thực hiện hành vi gây thương tích đứng phía sau lưng ông K và sử dụng hung khí đánh từ trên xuống thì có phù hợp với cơ chế hình thành vết thương không?* Tại Công văn trả lời số 196/CV-TTPY ngày 01/10/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk xác định: “*Căn cứ đặc điểm vết thương vùng đầu của ông Nguyễn Vương K thì trong trường hợp người thực hiện hành vi gây thương tích đứng phía sau lưng ông K và sử dụng hung khí đánh từ trên xuống vẫn có thể gây ra vết thương như vậy với điều kiện người đó đứng phía sau, chéch về phía bên trái. Chiều hướng vật tác động từ sau ra trước, từ trái sang phải, từ trên xuống dưới*”.

Ngày 14/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã tiến hành thực nghiệm điều tra vụ án, dựng lại vị trí, tư thế ông K bị đánh gây thương tích ở phía ngoài cổng nhà ông A và khả năng quan sát của người làm chứng là chị Nguyễn Thị Hồng Q và chị Nguyễn Thị Thu N, có sự tham gia của Giám định viên Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk. Kết quả thực nghiệm điều tra cho thấy vị trí đứng của bị hại ông Nguyễn Vương K và bị cáo Phạm Thị D cũng như tư thế của người thực hiện hành vi phạm tội và người bị hại khi bị đánh (người thực hiện hành vi phạm tội đứng phía sau và chéch về phía bên trái so với người bị hại) thì có thể gây ra thương tích ở vùng đầu của ông K, phù hợp với cơ chế hình thành vết thương như xác định của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk; đồng thời vị trí nơi chị Q và chị N đứng có khả năng quan sát được toàn bộ diễn biến sự việc bị cáo đánh gây thương tích cho ông K.

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 17/01/2020, của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, o, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị D **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành án phạt tù kể từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/01/2020, bị cáo Phạm Thị D có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm với các lý do như sau:

- Lúc 13 giờ 30 phút ngày 03/3/2018 ông K uống rượu bia tại đám cưới về đã cầm dao sang nhà tôi (bị cáo D) đe dọa giết và chém chồng tôi bị thương tích dưới giàn hoa thiên lý cạnh sân nhà tôi. Do đó, tôi mới có hành vi dùng cái cào phơi tiêu để phòng vệ cứu chồng nên mới gây thương tích cho ông K.

- Những lời khai của người bị hại, người làm chứng hoàn toàn mâu thuẫn không đủ cơ sở làm chứng cứ khởi tố và truy tố tôi.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin dựng lại hiện trường ngày 14/10/2019 ở phía ở ngoài cổng nhà tôi là hiện trường giả, hiện trường này không phải là nơi xảy ra vụ án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:** Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân, bị cáo biết rằng tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật đặc biệt coi trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đều sẽ bị trừng trị theo quy định của pháp luật. Nhưng do ý thức xem thường pháp luật mà bị cáo đã dùng cái cào (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho ông Nguyễn Vương K, làm tổn hại 40% sức khỏe.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ xét thấy các chứng cứ thu thập của Cơ quan Điều tra chưa đầy đủ, các lời khai của những người làm chứng ông Huân, ông T, cháu N còn có mâu thuẫn, tại phiên tòa những người này không có mặt đối chất làm rõ. Do đó, chưa đủ căn cứ xác định vị trí, phương thức gây thương tích. Hơn nữa, cấp sơ thẩm chưa làm rõ về nguyên nhân mâu thuẫn về đất đai giữa gia đình ông K và gia đình của bị cáo. Trường hợp mâu thuẫn đất đai do lỗi của ông K mà ông K đến chửi bới, đập phá đồ đạc gây bức xúc cho bị cáo dẫn đến bị cáo có hành vi gây thương tích cho ông K thì xem xét bị cáo phạm “Cố ý gây thương hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”. Trường hợp mâu thuẫn đất đai do lỗi của gia đình bị cáo thì bị cáo không được xem xét tình tiết này.

Từ những phân tích, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 BLTTHS, hủy toàn bộ bản án hình sự số: 02/2020/DSST ngày 17/01/2020 của TAND huyện Cư Kuin để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của các Luật sư bào chữa cho bị cáo D, gồm: Ông Phi Quyết E, ông Nguyễn Thế F, ông Vũ Phi G và Phạm Quang H đều trình bày:

Xuất phát từ tranh chấp đất đai lâu dài từ năm 2017 đến nay, ông Nguyễn Vương K đã nhiều lần có hành vi chửi bới dùng dao đe dọa vợ chồng ông A, bà

D. Ông K đã từng dùng dao chặt cây ăn trồng trên đất bà D, đã chặt phá cửa cổng bà D đã được ban tự quản thôn 6, xã Ea Bhók giải quyết. Ngày 03/3/2018 ông K đã có hành vi mang dao xông vào nhà chém ông A nên bị cáo D đã lấy cái cào có răng bổ xuống đầu ông K để cứu ông A là phòng vệ chính đáng trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Đề nghị HĐXX áp dụng 4 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS chấp nhận kháng cáo xem xét miễn trách nhiệm hình cho bị cáo.

Tuy nhiên, lời khai của người làm chứng trong hồ sơ còn nhiều mâu thuẫn, chưa đủ căn cứ để đề buộc tội bà D. Hiện trường vụ án nằm dưới giàn hoa thiên lý chứ không phải ngoài mép cổng nhà ông A. Ông K dùng dao chém ông A nhưng không được cấp sơ thẩm xem xét là bỏ lọt tội phạm. Do đó, đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/DSST ngày 17/01/2020 của TAND huyện Cư Kuin.

* Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Nguyễn Văn L, trình bày:

Hành vi của bị cáo Phạm Thị D là nguy hiểm cho, bị cáo đã dùng cuốc cào bổ xuống đầu ông K gây thương tích tỷ lệ 40%. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo, mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 03/3/2018 tại thôn 6, xã EB huyện CK, tỉnh Đắk Lắk. Khi thấy ông Nguyễn Vương K đang đứng chửi nhau với ông Nguyễn Công A (chồng của Phạm Thị D) ở trước nhà bị cáo nên bị cáo đã dùng cào loại cào 8 răng, cán cào bằng tre dài 137cm, lưỡi cào bằng kim loại, chiều rộng của tính từ răng thứ nhất đến răng thứ 8 là 33cm, chiều dài mỗi răng cào là 04cm, răng cào vát một bên, đánh vào hai chân và vào đầu ông K gây thương tích cho ông K tổng tỷ lệ 40% tạm thời 12 tháng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Tại (BL từ 146 - 161) lời khai của bị cáo D khai rằng, bị cáo đã dùng cuốc cào bổ xuống đầu ông Nguyễn Vương K là do mâu thuẫn đất đai từ tháng 11/2017. Tại “Biên bản lấy lời khai” ngày 11/5/2018 (BL158 – 159), bị cáo D khai :

“ Nguyên nhân gia đình D có bán cho gia đình ông K diện tích đất 3.900m² trị giá 270.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận thống nhất thanh toán trước 170.000.000 đồng, còn 100.000.000 đồng khi nào có bìa đỏ thanh toán hết kèm

theo lãi suất 100.000.000 đồng/10.000.000 đồng/1năm. Giấy tờ có liên quan đến mảnh đất này bị thất lạc nên đến nay mới đang xem xét giải quyết đề nghị cấp bìa đỏ cho mảnh đất này. Gia đình ông K lại nói rằng hai gia đình mua bán diện tích đất 3.900m² và diện tích đất ruộng, ao gần đó và tự ý đào đất trên diện tích đất ruộng và ao. Từ đó, hai gia đình xảy ra mâu thuẫn, ông K thỉnh thoảng sang nhà tôi chửi bới, gia đình tôi đang chờ Cơ quan chức năng xem xét”.

- Tại (BL từ 162 đến 163) “Biên bản lấy lời khai” của ông Nguyễn Văn A (Chồng bị cáo D), khai:

“Do mâu thuẫn về mua bán đất nên K thường hay đi qua cổng nhà tôi chửi bới, ngày 03/3/2018 K có hành vi chửi bới và dùng dao dọa chém tôi nên bà D đã dùng cào sắt mổ vào đầu ông K”.

- Lời khai của ông Nguyễn Thành T ngày 21/4/2018 (BL191):

“Tôi biết được hai gia đình mâu thuẫn với nhau về tranh chấp mua bán đất đai, nghe nói thỉnh thoảng ông K qua nhà ông A, bà D chửi bới. Ông A không chấp mà chờ Cơ quan địa phương giải quyết”

- Lời khai của ông Dương Quốc Q1 ngày 29/5/2018 (BL193):

“Tôi biết hai gia đình mâu thuẫn về việc mua bán đất đai từ tháng 11/2017 đến nay, ông K thường qua nhà ông A chửi bới, gia đình ông A, bà D. Tuy nhiên, nội dung mâu thuẫn đất đai như thế nào tôi không biết. Mỗi lần ông K qua nhà ông A để chửi gia đình ông A là tôi đều nghe ồn ào. Chiều ngày 03/3/2018 tôi có nghe ông K chửi ông A...”.

- Lời khai của ông Nguyễn Văn T4 - Trưởng thôn 6, xã EB ngày 20/4/2018 (BL199 -200):

“Mâu thuẫn về việc mua bán đất giữa hai nhà vào năm 2015. Ngày 03/3/2018, K có nói với tôi: Em qua chửi ông A, bà D lừa đảo mấy năm rồi không chịu sang tên bìa đỏ cho em thì bị bà D cầm cào ra cho thằng M bổ trúng đầu em bị thương. Hai gia đình xảy ra mâu thuẫn về diện tích đất 3.900m² mà bà D đã bán cho K năm 2015 tại thôn 6, xã Ea Bhôk giải quyết vào tháng 10/2017. Có xảy ra sự việc, ông K dùng dao chặt hai cây ăn quả mới trồng trong vườn bà D, chặt vào cánh cổng sắt nhà bà D làm hỏng và cong song sắt, sự việc Công an thôn 6 giải quyết”.

- Lời khai của bà Nguyễn Thị P (vợ ông Nguyễn Vương K) ngày 13/3/2018 (BL 219-220):

“Mâu thuẫn là do năm 2014, gia đình bà D bán cho vợ chồng tôi đất thổ cư diện 3.900m², 01ao diện tích 400 m², diện tích đất ruộng khoảng 800m² giá 270.000.000 đồng, đưa trước 170.000.000 đồng, còn lại 100.000.000 đồng đến năm 2015 vợ chồng ông A giao bìa đỏ thì gia đình tôi trả hết tiền và trong năm này vợ chồng tôi phải chịu lãi suất. Sau nhiều lần từ 2016 – 2017 gia đình tôi xuống gặp gia đình ông A yêu cầu làm bìa đỏ, nhưng gia đình ông A không làm, gia đình tôi không chịu lãi suất nên xảy ra mâu thuẫn”.

- “Hợp đồng mua bán và chuyển nhượng quyền sử dụng đất thổ cư ngày 15/8/2014, bên A (bên bán) là ông Nguyễn Công A, bà Phạm Thị D, bên B (bên mua) là ông Nguyễn Vương K, bà Nguyễn Thị P diện tích đất 3.900 m² ở thôn 6, xã Ea Bôk, huyện Cư Kuin tại thửa 12”.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy bị cáo D phạm tội là do mâu thuẫn trong việc mua bán đất đai xảy ra tranh chấp đang được chính quyền địa phương thụ lý giải quyết chưa dứt điểm. Phía người bị hại ông Nguyễn Vương K cũng thừa nhận có hành vi thường xuyên qua nhà ông A, bị cáo D chửi bới. Ngày 30/11/2017 ông K dùng dao chặt hai cây quả mướp trồng trong vườn bà D, chặt vào cánh cổng sắt nhà bà D làm hỏng và cong song sắt, sự việc đã được Công an thôn 6, xã EB giải quyết. Tiếp đó vào lúc 13 giờ 30 ngày 03/3/2018 ông K uống rượu say và có hành vi sang nhà bị cáo chửi bới ông A. Như vậy, việc người bị hại thường xuyên chửi bới, xúc phạm, khủng bố tinh thần, dùng dao chặt phá cây cối, cổng rào nhà bị cáo trong một thời gian dài gây đè nén, âm ỷ làm cho bị cáo bị kích động không tự kiềm chế được nên trong lúc bức xúc bị cáo đã có hành vi dùng cuốc cào 8 răng bằng sắt bỏ vào đầu ông K gây thương tích tỷ lệ 40%. Do đó, cần chuyển sang tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo khoản 1 Điều 135 BLHS năm 2015 để xét xử bị cáo D là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Thị D cho rằng:

[2.1] Ông Nguyễn Vương K có hành vi chém ông Nguyễn Công A (chồng bị cáo), trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được chứng gì để chứng minh cho việc ông K dùng dao chém ông A. Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan Điều tra không xác minh thu thập, thu giữ được vật chứng là con dao. Do đó, kháng cáo của bị cáo về vấn đề này không được chấp nhận.

[2.2] Lời khai của người bị hại, của người làm chứng (cháu N con ông K, chị Q cháu ông K), lúc thì khai M (con của bị cáo) đánh ông K, lúc thì khai là do bị cáo đánh ông K. Sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung. Tại các “Biên bản đối chất” ngày 09/10/2019 giữa bị cáo D với Cháu Nguyễn Thị Thu N, Nguyễn Thị Hồng Q (BL 780 – 783); “Biên bản đối chất” ngày 10/10/2019 giữa chị Nguyễn Thị Hồng Q với ông Nguyễn Công A chồng bị cáo D (BL 784) khẳng định bị cáo D dùng cào bỏ vào đầu ông K; “Biên bản đối chất” ngày 16/10/2019 giữa cháu N, chị Q với ông K, đều khẳng định bị cáo D dùng cào sắt bỏ vào đầu ông K. Trong suốt quá trình điều tra đã làm rõ được hành vi của bị cáo Phạm Thị D là người dùng cào có lưỡi bằng sắt bỏ vào đầu ông K và bản thân bị cáo cũng thừa nhận. Việc bị cáo cho rằng “Cơ quan Điều tra Công an huyện Cư Kuin và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin dựng lại hiện trường ngày 14/10/2019 ở ngoài công nhà tôi là hiện trường, hiện trường này không phải là nơi xảy ra vụ việc”. Hội đồng xét xử xét thấy, cấp sơ thẩm căn cứ vào dấu tích vết máu, lời khai của một số nhân chứng nên việc Cơ

quan Điều tra Công an huyện Cư Kuin và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin dựng lại hiện trường là có căn cứ. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo kêu oan sai.

Từ những phân tích trên, bị cáo có hành vi phạm tội “Cố ý gây thương hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, là Đảng viên Đảng cộng sản, là nhà giáo ưu tú, cán bộ về hưu là người cao tuổi, bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường một số tiền cho người bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Chồng bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/DSST ngày 17/01/2020 của TAND Cư Kuin, giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm điều tra lại từ đầu và xem xét lỗi trong mâu thuẫn đất đai là không cần thiết. Vì các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm đã thể hiện người bị hại đến nhà bị cáo chửi bới nhiều lần thậm chí phá tài sản là nguyên nhân dẫn đến bị cáo D phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đưa ra.

[4] Xét lời trình bày của các luật sư bào chữa của bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng và miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là không có căn cứ. Không chấp nhận ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị hại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Thị D.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HSST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin .

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị D phạm tội “Cố ý gây thương hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 BLHS.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm b, o, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS, xử phạt bị cáo D 03 năm cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”. Thời hạn thi hành tính từ ngày UBND xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã EB, huyện CK giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Thị D, vì bị cáo là người cao tuổi.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Thị D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện CK;
- UBND xã EB, huyện CK;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Tùng

